TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 89/2019/QĐST- HNGĐ	*Sông Mã, ngày 10 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2019/TLST- HNGĐ ngày 09/8/2019, giữa các đương sự sau:

- *Nguyên đơn:* Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1979.
Trú tại: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Chị Lò Thị O, sinh năm 1983
Trú tại: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đại diện: Ông Nguyễn Thế C - Giám đốc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về ly hôn.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về tình cảm:* Anh Đ và chị O thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là các cháu Lò Văn B, sinh 25/3/2005 và Lò Đức C, sinh 01/11/2012. Anh Đ, chị O thống nhất để chị O nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Điều này, cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Anh Đ được quyền đi, lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Thoả thuận anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị O 3.000.000đ (ba triệu)/tháng/2 con.

- *Về tài sản chung:* Thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết mà để lại hết có hai con chung. Trước mắt chị O đại diện quyền quản lý, sử dụng sống cùng các con, nhưng không có quyền định đoạt số tài sản này, *(có biên bản chi tiết kèm theo).*

- *Về nợ chung:* Thống nhất anh Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cả gốc và lãi phát sinh, *(có biên bản cam kết trả nợ giữa Ngân hàng và anh Đ).*

- *Về án phí:* Anh Lò Văn Đ nhận nộp án phí xin ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003178 ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Đ được trả lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Mã;*
- *Tòa án cấp trên*
- *Chi cục Thi hành án*
- *UBND xã N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hs.*

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết